

Ngày 31/12/2025	7,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.1%	-13.6%	11.1%

2025	
ROE	0.0%
	+/- YoY ▼ 0.3%

Q4/25	
DT thuần	81.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 7.90 ▲ 10.8%
	YoY ▲ 21.9 ▲ 36.9%

2025	
DT thuần	279
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 42.0 ▲ 17.4%

Q4/25	
LN gộp	10.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 6.44 ▲ 151%
	YoY ▲ 1.42 ▲ 15.1%

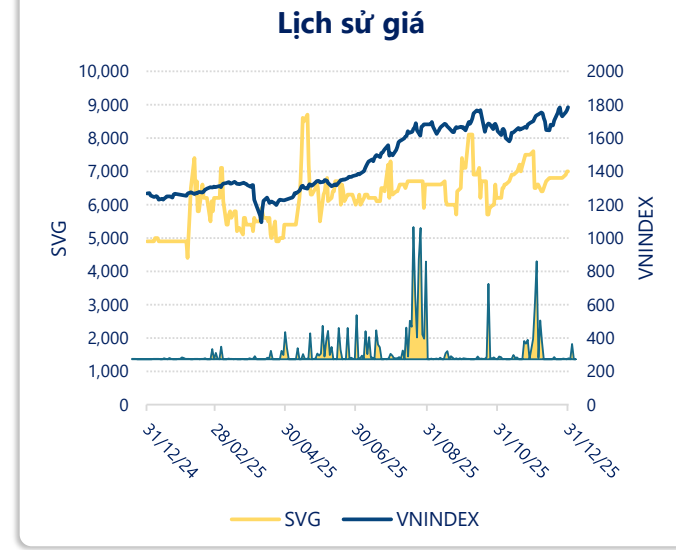
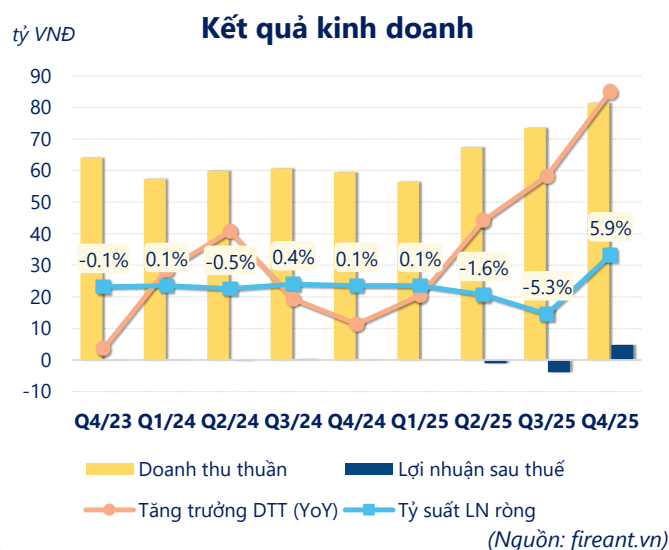
2025	
LN gộp	28.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.90 ▼ 14.8%

Q4/25	
LN thuần	2.73
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 6.59 ▲ 171%
	YoY ▲ 3.61 ▲ 410%

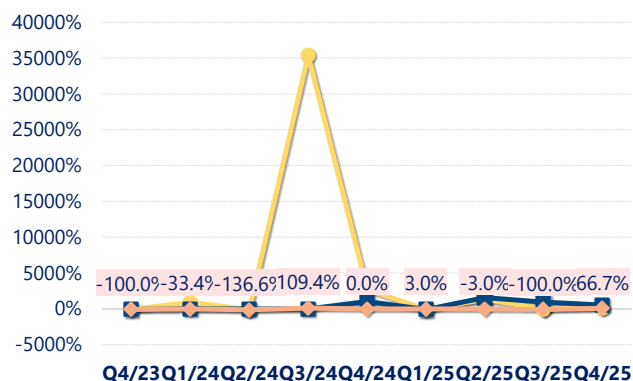
2025	
LN thuần	-2.54
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.11 ▼ 77.4%

Q4/25	
LN sau thuế	4.80
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.69 ▲ 223%
	YoY ▲ 4.72 ▲ 5902%

2025	
LN sau thuế	-0.12
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.84 ▼ 117%



Tăng trưởng lợi nhuận

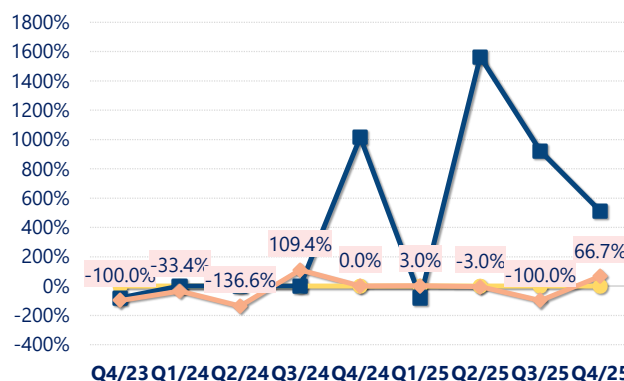


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

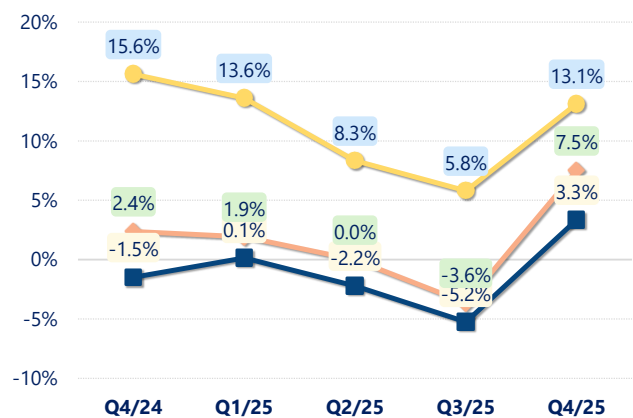


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

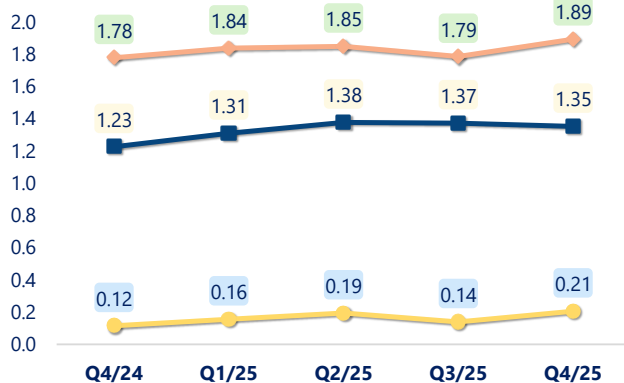


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

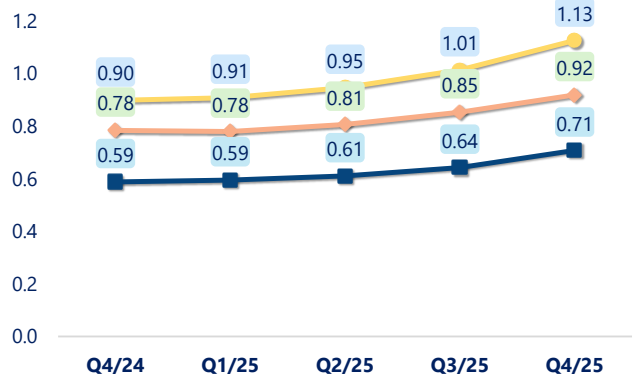


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

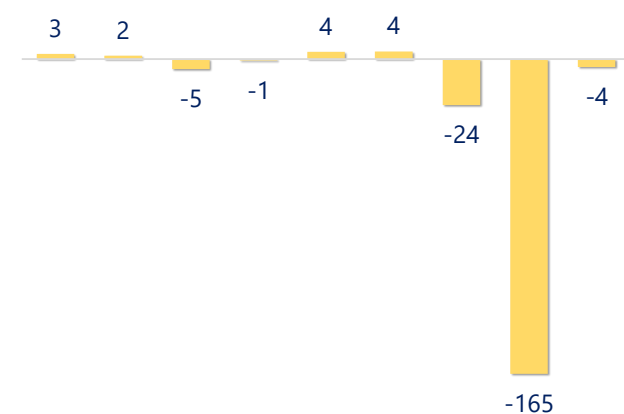


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	81.4	59.5	36.9%	279	237	17.4%
Giá vốn hàng bán	70.8	50.2	40.9%	251	204	22.6%
Lợi nhuận gộp	10.7	9.28	15.1%	28.2	33.1	-14.8%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00		0.02	0.03	-27.1%
Chi phí TC	1.18	1.26	-6.5%	4.50	5.43	-17.1%
Chi phí lãi vay	1.18	1.26	-6.5%	4.50	5.41	-16.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.74	2.60	5.4%	9.43	9.02	4.5%
Chi phí QLDN	4.04	6.32	-36.1%	16.9	20.2	-16.4%
LN thuần từ HĐKD	2.73	-0.88	410%	-2.54	-1.43	-77.4%
Lợi nhuận khác	2.20	1.03	114%	2.54	2.45	3.7%
LN trước thuế	4.93	0.15	3185%	0.00	1.02	-99.7%
Lợi nhuận sau thuế	4.80	0.08	5902%	-0.12	0.72	-117%
LNST của CĐ cty mẹ	4.80	0.08	5902%	-0.12	0.72	-117%

(Nguồn: fireant.vn)

